BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 246 /BXD-GĐ	*Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2023*
V/v tổng kết công tác phòng, chống thiên tai năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023	

TỔNG CỤC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 462
Ngày 01 tháng 02 năm 2023

Kính gửi: Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai

Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ Xây dựng (Ban Chỉ huy) nhận được Văn bản số 90/QGPCTT ngày 20/12/2022 của Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai (Ban Chỉ đạo) về việc tổng kết công tác phòng, chống thiên tai (PCTT) năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023. Sau khi rà soát, Ban Chỉ huy báo cáo như sau:

1. TÌNH HÌNH CHUNG

Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, diễn biến thiên tai trên thế giới ngày càng gia tăng, cực đoan. Năm 2022, Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng lớn nhất của thiên tai cả về mức độ, tần suất của các loại hình thiên tai như: mưa lớn, lũ, ngập úng, bão mạnh, lũ quét, sạt lở đất ...

Theo số liệu thống kê của các địa phương, năm 2022 đã xảy ra 21/22 loại hình thiên tai, cụ thể: 07 cơn bão; 02 cơn áp thấp nhiệt đới; 305 trận mưa lớn, ngập úng, lũ quét, sạt lở đất; 258 trận dông lốc, sét; 191 vụ sạt lở bờ sông, bờ biển, triều cường; 286 trận động đất; 14 trận gió mạnh trên biển và 02 đợt rét đậm, rét hại.

Tính đến ngày 31/12/2022, liên quan đến lĩnh vực xây dựng, thiên tai đã gây thiệt hại như sau: 1.243 nhà ở bị sập, 19.826 nhà ở bị hư hỏng, tốc mái; 607,12 km đê, kè, kênh mương bị sạt lở, hư hỏng; 290 cầu tạm bị hư hỏng, cuốn trôi; 552,65 km đường giao thông hư hỏng với khoảng 4,52 triệu m^3 đất, đá bị sạt lở.

2. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CỦA BAN CHỈ HUY

2.1. Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Bộ Xây dựng đang soạn thảo Luật Quản lý phát triển đô thị, trong đó đã thực hiện rà soát các quy định về PCTT để đề xuất các giải pháp bổ sung chống ngập, lụt tại đô thị;

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

2.2. Thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm về công tác PCTT năm 2022

- Ban hành Kế hoạch PCTT của Bộ Xây dựng đến năm 2025 theo quy định của Luật PCTT (tại Quyết định số 858/QĐ-BXD ngày 30/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng);

- Tổ chức thực hiện Chương trình chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung; chương trình xây dựng cụm tuyến dân cư vượt lũ đồng bằng sông Cửu Long (chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo);

- Nghiên cứu mô hình nhà ở an toàn phù hợp với các loại hình thiên tai theo vùng miền (chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo);

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo an toàn trong thiên tai, khắc phục tình trạng ngập úng tại đô thị khi mưa lớn (chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo);

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp cấp nước an toàn cho vùng đồng bằng sông Cửu Long ứng phó với biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn (chi tiết tại Phụ lục 4 kèm theo);

- Tổ chức thực hiện thông tin, truyền thông thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng (chi tiết tại Phụ lục 5 kèm theo).

2.3. Về kiểm tra công tác PCTT theo phân công của Ban Chỉ đạo

- Trong các ngày 10-11/6/2022, Ban Chỉ huy đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN) tại các địa phương Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng được Ban Chỉ đạo giao theo dõi, kiểm tra, đôn đốc công tác PCTT. Tại các địa phương, Ban Chỉ huy đã làm việc và đề nghị Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các địa phương nghiêm túc thực hiện một số công tác PCTT trong xây dựng. Cùng với đó, Ban Chỉ huy đã kiểm tra thực địa về công tác PCTT tại một số công trình xây dựng, đặc biệt là các công trình quan trọng phục vụ PCTT [1]. Qua kiểm tra tại các địa phương, Ban Chỉ huy đã chỉ ra một số nội dung cần lưu ý để đảm bảo công tác PCTT đạt hiệu quả cao, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra. Đồng thời, Bộ cũng kiến nghị Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ có liên quan sớm thực hiện một số giải pháp PCTT như: nghiên cứu và cho ý kiến đối với dự thảo Luật Phòng thủ dân sự, trong đó tập trung vào các nội dung liên quan đến công tác ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN đảm bảo thống nhất, đồng bộ với các quy định của Luật PCTT, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTT và Luật Đê điều; chỉ đạo các Bộ, ngành có liên quan ban hành các Thông tư, văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 78/2021/NĐ-CP để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện tại các địa phương (tổ chức bộ máy của Quỹ PCTT cấp tỉnh; trách nhiệm của UBND cấp huyện trong lập kế hoạch và tổ chức thu, nộp Quỹ PCTT cấp tỉnh; chế độ hạch toán, thanh quyết toán của Quỹ PCTT ...); xem xét sớm đầu tư xây dựng đảo Bạch Long Vỹ thành trung tâm TKCN khu vực phía Bắc (theo ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng tại Thông báo số 122/TB-VPCP ngày 24/2/2018).

- Trong các ngày 27-28/9/2022, Ban Chỉ huy đã tổ chức Đoàn công tác tham gia Ban Chỉ đạo tiền phương ứng phó với bão số 4 tại TP. Đà Nẵng do Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành làm Trưởng Ban Chỉ đạo. Đoàn công tác đã

---

[1] Một số công trình PCTT trọng điểm: trạm bơm Yên Sở (TP. Hà Nội), hồ chứa nước Yên Lập và đê Hà Nam (tỉnh Quảng Ninh), dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm (TP. Hải Phòng).

hoàn thành nhiệm vụ trong việc tham gia phối hợp chỉ đạo trong công tác phòng chống và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

3. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2023

3.1. Nhóm giải pháp về thể chế, chính sách

- Tăng cường phối hợp với Bộ, ngành có liên quan tiếp tục triển khai, thực hiện việc rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PCTT. Trong đó, trọng tâm là xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTT và Luật Đê điều;

- Tiếp tục rà soát, xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia liên quan đến điều kiện tự nhiên phục vụ công tác thiết kế, xây dựng công trình; các công trình hạ tầng kỹ thuật; hướng dẫn thiết kế nhà ở phù hợp với điều kiện từng vùng, miền đảm bảo an toàn trước thiên tai;

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng chính sách về quy hoạch đô thị và phát triển đô thị phải có giải pháp ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, đặc biệt là các biện pháp chống bão, ngập, lụt, sạt trượt.

3.2. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn theo Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016-2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1556/QĐ-TTg ngày 09/8/2016;

- Phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố trong vùng đồng bằng sông Cửu Long tổ chức rà soát các dự án đầu tư nhà máy nước, phát triển mạng đường ống cấp nước và cải tạo nguồn nước; quyết định đầu tư các dự án cấp nước phù hợp với lộ trình đầu tư nhà máy nước quy mô vùng liên tỉnh, ứng phó với biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn;

- Tổ chức đánh giá điều kiện kinh tế, kỹ thuật ứng dụng công nghệ xử lý nước mặn, lợ; nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư công nghệ xử lý nước mặn, lợ cho các nhà máy nước vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác PCTT năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023 của Ban Chỉ huy, đề nghị Ban Chỉ đạo nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, GĐ.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ XÂY DỰNG

Nguyễn Tường Văn

Phụ lục 1

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ HỘ NGHÈO XÂY DỰNG NHÀ Ở PHÒNG, TRÁNH BÃO, LỤT KHU VỰC MIỀN TRUNG, CỤM TUYẾN DÂN CƯ VƯỢT LŨ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

(kèm theo Văn bản số 246 /BXD-BCH ngày 19 /01/2023 của Ban Chỉ huy)

1. Về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung

Ngày 28/8/2014, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão lụt khu vực miền Trung với mục tiêu hỗ trợ hộ nghèo trong vùng thường xuyên bị thiên tai bão, lụt khu vực miền Trung xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt để có chỗ ở an toàn, ổn định, từng bước nâng cao mức sống, góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững.

Theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg, có 13 tỉnh khu vực duyên hải miền Trung thuộc diện tham gia thực hiện Chương trình (từ Thanh Hóa đến Ninh Thuận, trừ tỉnh Bình Thuận không tham gia Chương trình do không có đối tượng cần hỗ trợ) với mục tiêu hỗ trợ nhà ở cho 23.797 hộ nghèo. Theo báo cáo tổng kết của các tỉnh, thành phố tham gia chương trình, kết thúc Chương trình, các địa phương này đã thực hiện hỗ trợ được 19.032/23.797 hộ nghèo xây dựng, sửa chữa nhà ở phòng tránh bão, lụt (đạt tỷ lệ 80%).

Mô hình xây dựng nhà ở tại chỗ, có sàn cao hơn mức ngập lụt để giúp các hộ dân bảo đảm an toàn, sống chung với bão lụt ngay tại ngôi nhà của mình là phù hợp với tập quán của người dân cũng như điều kiện tự nhiên của khu vực miền Trung (địa hình tự nhiên dốc, lũ lụt lên nhanh chỉ trong vài giờ đồng hồ, xuống cũng nhanh trong 1 đến 2 ngày). Thực tế đã chứng minh qua nhiều đợt mưa lũ tại miền Trung, những căn nhà phòng, tránh bão, lụt được xây dựng trong Chương trình đã phát huy hiệu quả rất lớn, không những giúp các hộ dân đảm bảo an toàn về tính mạng và tài sản, giảm thiểu tối đa mức thiệt hại mà còn giúp đỡ được một số hộ gia đình xung quanh làm nơi tránh trú an toàn. Các hộ nghèo trong vùng bão, lụt có thể yên tâm sinh hoạt, sản xuất và không phải sơ tán khi lũ, lụt về.

Các căn nhà phòng, tránh bão, lụt đã hoàn thành đều có cao độ sàn xây dựng vượt mức ngập cao nhất tại vị trí xây dựng, chất lượng nhà tương đương mức kiên cố, bán kiên cố, được xây dựng bằng vật liệu có chất lượng đảm bảo: tường nhà xây gạch; móng, cột, sàn bằng bê tông cốt thép; mái lợp ngói hoặc tôn có chi tiết chống bão; nền nhà lát gạch hoặc láng vữa xi măng. Kiểu dáng, kiến trúc nhà ở phù hợp với phong tục tập quán của địa phương. Đa số các nhà ở được xây dựng tiếp giáp với nhà đã có, một số nhà được xây dựng độc lập nhưng vẫn đảm bảo thuận tiện cho việc di chuyển khi có lũ. Hầu hết căn nhà phòng, tránh lũ, lụt được xây dựng mới, một số ít được xây dựng theo phương pháp cải tạo, nâng tầng nhà ở đã có hoặc làm gác lửng có sàn, gác lửng cao hơn mức ngập lụt cao

nhất tại địa phương từ trước tới nay. Ngoài ra, có một số hộ có điều kiện đã xây dựng nhà 2 tầng kiên cố để ở kết hợp tránh lũ.

Chính sách đã tạo điều kiện cho các hộ nghèo ở nông thôn có nhà ở khang trang, chắc chắn, có khả năng phòng chống bão, ngập, lụt thay thế cho các căn nhà đơn sơ, dột nát, giúp cho các hộ nghèo yên tâm lao động sản xuất, phát triển kinh tế vươn lên thoát nghèo. Đồng thời, thông qua việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đã khơi dậy tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết giúp đỡ trong cộng đồng theo đúng chủ trương *"Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tham gia đóng góp để xây dựng nhà ở"*.

Sau khi kết thúc Chương trình, để có cơ sở tiếp tục hỗ trợ hộ nghèo vùng bão, lụt trong thời gian tới, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành đã chỉ đạo giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 *(tại văn bản số 2399/VPCP-CN ngày 16/4/2022 Văn phòng Chính phủ về việc tổng kết chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ).*

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành, Bộ Xây dựng đã xây dựng Dự thảo Tờ trình, Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, ngập lụt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 và gửi văn bản đề nghị các Bộ, ngành và địa phương có liên quan góp ý kiến cho các Dự thảo. Đồng thời, Bộ Xây dựng cũng đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, gửi Bộ Tư pháp thẩm định các Dự thảo; tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý của các đơn vị, hoàn thiện Dự thảo. Ngày 19/12/2022, Bộ Xây dựng đã có Văn bản số 62/TTr-BXD trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Quyết định. Theo đó, dự kiến sẽ có hơn 30.000 đối tượng là hộ nghèo thuộc chuẩn nghèo đa chiều được hỗ trợ nhà ở trong giai đoạn 2022-2025.

2. Về Chương trình xây dựng cụm tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long

Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long được triển khai thực hiện từ năm 2001 đến nay. Trong giai đoạn 2001-2015, nguồn vốn xây dựng Chương trình chủ yếu bằng ngân sách trung ương, đã xây dựng được 976/977 dự án (đạt tỷ lệ 99,9%), trong đó có 857 cụm, tuyến dân cư và 119 bờ bao khu dân cư có sẵn đã đảm bảo cho khoảng 191.000 hộ, với gần 1 triệu người dân vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long được sống an toàn ổn định.

Giai đoạn 2018-2025, được triển khai theo Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 14/6/2018 và Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 01/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, các địa phương phải chủ động cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương hoặc xã hội hóa việc xây dựng cụm tuyến dân cư theo hình

thức đối tác công tư - PPP để đầu tư xây dựng bổ sung các cụm, tuyến dân cư mà không còn sự hỗ trợ của Ngân sách trung ương *như giai đoạn trước*. Do không tự cân đối được nguồn vốn để xây dựng cụm tuyến dân cư; Đồng thời, tại khoản 5 và khoản 6 Điều 101 của Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư năm 2020 đã quy định dừng triển khai dự án mới áp dụng loại hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT). Vì vậy sau gần 5 năm triển khai thực hiện mà không có Dự án mới nào được đầu tư.

Hiện nay, một số địa phương trong vùng đã lồng ghép việc di dời người dân đang sinh sống tại các khu vực sạt lở, khu vực thường xuyên ngập lũ thuộc đối tượng của Quyết định số 714/QĐ-TTg vào các Chương trình có sự hỗ trợ từ ngân sách trung ương để đảm bảo người dân có chỗ ở đảm bảo an toàn thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, cụ thể như: Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Vì vậy, Bộ Xây dựng đề nghị các địa phương tiếp tục nghiên cứu lồng ghép hỗ trợ chỗ ở cho các hộ dân thuộc đối tượng của Chương trình vào Chương trình Bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 590/QĐ-TTg; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 hoặc Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050 Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ./.

Phụ lục 2

NGHIÊN CỨU MÔ HÌNH NHÀ Ở AN TOÀN PHÙ HỢP VỚI CÁC LOẠI HÌNH THIÊN TAI THEO VÙNG MIỀN

(kèm theo Văn bản số 246 /BXD-BCH ngày 19 /01 /2023 của Ban Chỉ huy)

Bộ Xây dựng đã và đang triển khai thực hiện một số nhiệm vụ phòng, chống thiên tai (PCTT) liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, cụ thể như sau:

- Đánh giá hiệu quả các giải pháp thiết kế, xây dựng nhà ở chịu ảnh hưởng thiên tai với khu vực miền Bắc, Trung và Tây Nam Bộ; điều chỉnh, bổ sung các văn bản pháp luật có liên quan và các mẫu thiết kế điển hình (TKĐH) về nhà ở;

- Rà soát, đánh giá các nội dung về PCTT trong các tiêu chuẩn quốc gia hiện hành về lĩnh vực kiến trúc và hệ thống kỹ thuật bên trong;

- Điều chỉnh, bổ sung các quy định PCTT trong về lĩnh vực kiến trúc và hệ thống kỹ thuật bên trong hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia về xây dựng và TKĐH đáp ứng tiêu chí thích ứng biến đổi khí hậu (BĐKH);

- Rà soát quy hoạch chung các đô thị thuộc vùng miền núi phía Bắc và Tây nguyên, xây dựng nội dung ứng phó với BĐKH, nước biển dâng (NBD) trong điều chỉnh quy hoạch chung các đô thị;

- Xây dựng giải pháp thiết kế, xây dựng hạn chế thiệt hại, đảm bảo an toàn cho nhà ở và công trình công cộng đô thị trước nguy cơ sạt lở;

- Xây dựng mô hình nhà ở nông thôn phòng tránh ảnh hưởng của nguy cơ sạt lở tại khu vực ven biển và ven sông vùng Đông và Tây Nam Bộ;

- Tổ chức TKĐH nhà ở trong vùng miền núi chịu ảnh hưởng của thiên tai;

- Xây dựng Sổ tay hướng dẫn thiết kế nhà ở khu vực đồi dốc tại khu vực miền núi phía Bắc đảm bảo an toàn trước nguy cơ sạt lở;

- Tổ chức phổ biến mô hình nhà ở thích ứng với BĐKH các vùng, miền chịu ảnh hưởng lớn của BĐKH, NBD./.

Phụ lục 3

RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA, TIÊU CHUẨN QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐẢM BẢO AN TOÀN TRONG THIÊN TAI, KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG NGẬP ÚNG TẠI ĐÔ THỊ KHI MƯA LỚN

(kèm theo Văn bản số 246 /BXD-BCH ngày 19 /01/2023 của Ban Chỉ huy)

STT	DANH MỤC QCVN/TCVN	NỘI DUNG RÀ SOÁT
I. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến công trình thoát nước, khắc phục tình trạng ngập úng tại đô thị khi mưa lớn		
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07-2:2016/BXD về Các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình thoát nước	Quy định các yêu cầu kỹ thuật phải tuân thủ trong đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và quản lý vận hành các công trình thoát nước mưa, thoát nước thải và xử lý nước thải.
2	Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7957:2008 về Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài	Quy định các yêu cầu bắt buộc hoặc khuyến khích áp dụng để thiết kế xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng và nâng cấp các hệ thống thoát nước (mạng lưới thoát nước và công trình bên ngoài) của các đô thị, khu dân cư tập trung và khu công nghiệp.
3	Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9113:2012 - Ống cống bê tông cốt thép thoát nước	Áp dụng đối với ống bê tông cốt thép hình trụ đúc sẵn, dùng cho các công trình thoát nước.
II. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn về công trình, nhà ở bảo đảm yêu cầu phòng, chống bão, áp thấp nhiệt đới, dông lốc, động đất		
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 02:2022/BXD về Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng	Quy định các số liệu điều kiện tự nhiên áp dụng trong việc lập, thẩm định, phê duyệt các hoạt động xây dựng bao gồm lập quy hoạch xâydựng, lập dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng công trình, giám sát thi công xây dựng công trình, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình tại Việt Nam. Quy chuẩn được ban hành năm 2022 với các số liệu điều kiện tự nhiên đã được cập nhật theo điều kiện biến đổi khí hậu ở Việt Nam.
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 03:2022/BXD về Phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng	Quy định về việc phân cấp công trình theo các tiêu chí sau: a) Hậu quả do kết cấu công trình bị hư hỏng hoặc phá hủy (sau đây gọi là cấp hậu quả); b) Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình; c) Phân loại kỹ thuật về cháy đối với công trình (hoặc các phần của công trình, sau đây gọi

STT	DANH MỤC QCVN/TCVN	NỘI DUNG RÀ SOÁT
		chung là công trình), bao gồm: bậc chịu lửa, cấp nguy hiểm cháy kết cấu và nhóm nguy hiểm cháy theo công năng. Áp dụng để xác định các giải pháp kinh tế - kỹ thuật khi thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật và các công trình dạng nhà khác.
3	Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 2737:2022 về Tải trọng và tác động	Đây là tiêu chuẩn quan trọng và đầu vào tải trọng cho hệ thống tiêu chuẩn thiết kế của Việt Nam và ảnh hưởng đến điều kiện kinh tế của Việt Nam, an toàn sinh mạng và hội nhập của hệ thống tiêu chuẩn của Việt nam với thế giới. Nhiều loại hoạt tải đã được bổ sung. Giá trị của áp lực gió cơ sở W_0 theo bản đồ phân vùng áp lực gió trên lãnh thổ Việt Nam đã được cấp nhật theoQCVN 02:2022/BXD. Phương pháp xác định tải trọng gió sử dụng phương pháp hệ số giật, đây là phương pháp tính toán tiên tiến và bổ sung hệ số khí động cho loại nhiều hình dạng công trình.
4	Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9386:2022 về Thiết kế công trình chịu động đất.	Áp dụng để thiết kế nhà và công trình xây dựng trong vùng có động đất. Mục đích của tiêu chuẩn này là để đảm bảo trong trường hợp có động đất thì sinh mạng con người được bảo vệ; các hư hỏng được hạn chế; những công trình quan trọng có chức năng bảo vệ dân sự vẫn có thể duy trì được hoạt động. Tiêu chuẩn được ban hành năm 2022 được bổ sung, soát xét một số nội dung như: bổ sung Phổ Loại 1 trong việc tính toán lực động đất; soát xét các Phụ lục về phân cấp, phân loại công trình trong thiết kế công trình chịu động đất cho phù hợp với các quy định pháp luật liên quan; soát xét Phụ lục về hệ số tầm quan trọng.
5	Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9385:2012 về Chống sét cho công trình xây dựng. Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.	Tiêu chuẩn này đưa ra những chỉ dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống chống sét cho các công trình xây dựng. Tiêu chuẩn này cũng đưa ra những chỉ dẫn cho việc chống sét đối với các trường hợp đặc biệt như kho chứa chất nổ, những công trình tạm như cần cẩu, khán đài bằng kết cấu khung thép, và các chỉ dẫn chống sét cho các hệ thống lưu trữ dữ liệu điện tử.
6	Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12261:2018 về Công trình Thủy lợi - Kết cấu bảo vệ bờ	Quy định yêu cầu về thiết kế các công trình giữ cát giảm sóng để bảo vệ bờ biển gồm đê mỏ hàn,

STT	DANH MỤC QCVN/TCVN	NỘI DUNG RÀ SOÁT
	biển - Yêu cầu thiết kế hệ thống công trình giữ cát, giảm sóng	đê ngăn giữ cát và giảm sóng. Phạm vi áp dụng của tiêu chuẩn bao gồm xây dựng mới, sửa chữa nâng cấp, duy tu bảo dưỡng công trình giữ cát giảm sóng để bảo vệ bờ biển.
7	Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12261-2018 về Công trình thủy lợi - Kết cấu bảo vệ bờ biển - Yêu cầu thiết kế	Quy định yêu cầu về thiết kế các công trình giữ cát giảm sóng để bảo vệ bờ biển gồm đê mỏ hàn, đê ngăn giữ cát và giảm sóng. Phạm vi áp dụng của tiêu chuẩn bao gồm xây dựng mới, sửa chữa nâng cấp, duy tu bảo dưỡng công trình giữ cát giảm sóng để bảo vệ bờ biển.
III. Danh mục tiêu chuẩn về công trình, nhà ở bảo đảm yêu cầu phòng, chống sạt lở, sụt lún đất		
1	Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13346:2021 về Công trình phòng chống đất sụt trên đường ô tô - Yêu cầu khảo sát và thiết kế	Quy định các yêu cầu cơ bản về công tác khảo sát và thiết kế các công trình phòng chống đất sụt trên đường ô tô và đường ô tô cao tốc, bao gồm các nội dung yêu cầu về khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thuỷ văn và thủy văn của vùng có hoạt động sụt trượt, nhằm mục đích chuẩn bị hồ sơ, số liệu khảo sát để phân loại đất sụt, đánh giá các nguyên nhân chính gây nên hiện tượng đất sụt, xác định quy mô đất sụt tại từng vị trí và trong phạm vi dự án. Từ đó, có cơ sở để đề xuất các biện pháp khả thi và lựa chọn phương án hợp lý nhất để tính toán thiết kế các công trình phòng chống đất sụt, góp phần giảm thiểu sụt, trượt đất đá có thể gây ra trên hệ thống đường ô tô.
2	Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8419:2010 về Công trình thủy lợi - thiết kế công trình bảo vệ bờ sông để chống lũ	Áp dụng để thiết kế các công trình bảo vệ sông để phòng, chống lũ, lụt trong tất cả các giai đoạn đầu tư xây dựng.
3	Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9902:2013 về Công trình thủy lợi - Yêu cầu thiết kế đê sông	Quy định các yêu cầu khi thiết kế đê sông và các công trình nằm trong đê sông (gọi tắt là công trình đê sông). Phạm vi áp dụng bao gồm xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp các công trình đê sông đã có.
4	Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12262:2018 về Công trình thủy lợi - Tràn xả lũ tính toán thủy lực tràn dạng phím Piano	Áp dụng trong tính toán thủy lực cho tràn dạng phím piano.

Phụ lục 4

NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP CẤP NƯỚC AN TOÀN CHO VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, XÂM NHẬP MẶN

(kèm theo Văn bản số 246 /BXD-BCH ngày 19 / 01/2023 của Ban Chỉ huy)

Mùa khô năm 2015-2016 và 2019-2020 vừa qua, khu vực các tỉnh Tiền Giang, Long An, Bến Tre là một trong những khu vực chịu tác động lớn nhất, lưu lượng và chất lượng nước thô đầu vào của các nhà máy sản xuất nước sạch tập trung chưa bảo đảm; nhiều hộ dân thiếu nước sinh hoạt, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và đời sống của nhân dân. Từ năm 2021 đến nay, mức độ xâm nhập mặn tuy không lớn nhưng cần phải nghiên cứu và triển khai các giải pháp cấp nước để khắc phục cơ bản tình trạng xâm nhập mặn tương ứng với mùa khô năm 2019-2020. Bộ Xây dựng đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và **13** tỉnh, thành phố trong vùng đồng bằng sông Cửu Long nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cấp nước an toàn cho vùng, chủ động ứng phó với tình hình biến đổi khí hậu và nước biển dâng như sau:

1. Giải pháp bảo vệ và sử dụng nguồn nước

- Nguồn nước mặt: Xây dựng hệ thống quan trắc chất lượng nước và hệ thống cảnh báo sớm nhằm theo dõi, kiểm soát diễn biến chất lượng nước, kịp thời có giải pháp ứng phó khi nguồn nước bị ô nhiễm và xâm nhập mặn. Ưu tiên khai thác, sử dụng nguồn nước mặt từ hệ thống sông Tiền và sông Hậu cấp cho các nhu cầu sinh hoạt và sản xuất.

- Nguồn nước ngầm: Từng bước giảm khai thác nguồn nước ngầm quy mô vừa và lớn đối với các khu vực có nguồn nước mặt thuận lợi hoặc có hệ thống cấp nước quy mô vùng liên tỉnh; đối với khu vực dân cư phân tán, quy mô nhỏ, trước mắt sử dụng nguồn nước ngầm cấp nước sinh hoạt cho đến khi tiếp cận được với nguồn nước thuận lợi khác. Dự phòng nguồn nước ngầm cho các nhu cầu sử dụng nước khi có tác động biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn.

- Nguồn nước mưa: Rà soát, khai thác điều kiện quỹ đất của địa phương, xây dựng hồ lưu trữ nước mưa, bổ sung nguồn cấp nước cho nhà máy nước hiện hữu khắc phục tình trạng xâm nhập mặn; về lâu dài, kết hợp với hệ thống thủy lợi xây dựng hồ trữ nước quy mô lớn, đa mục tiêu cung cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất.

2. Giải pháp phi công trình và công trình

- Các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long tổ chức rà soát, cập nhật quy hoạch cấp nước vùng tỉnh trong các đồ án quy hoạch tỉnh.

- Nghiên cứu, lập dự án đầu tư xây dựng trạm bơm và tuyến ống truyền tải nước thô, cung cấp nước thô cho các nhà máy nước hiện hữu trên địa bàn 03 tỉnh Long An, Tiền Giang và Bến Tre; định hướng cung cấp nước thô các nhà máy nước tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh khi chịu tác động xâm nhập mặn.

- Các hệ thống cấp nước quy mô vùng liên tỉnh, vùng tỉnh phải xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn nhằm cung cấp nước liên tục, ổn định, đủ lượng nước và bảo đảm chất lượng nước theo quy định.

- Nghiên cứu, xây dựng mô hình quản lý vận hành hệ thống cấp nước quy mô vùng liên tỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, phát triển cấp nước vùng đồng bằng sông Cửu Long; ban hành quy định quản lý vận hành hệ thống cấp nước quy mô vùng liên tỉnh theo thẩm quyền.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế hỗ trợ đầu tư công nghệ xử lý nước mặn, lợ, công trình cấp nước quy mô vùng liên tỉnh hoặc hỗ trợ giá nước sinh hoạt.

3. Giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ và thiết bị hiện đại trong xử lý nước

- Ưu tiên sử dụng vật tư, thiết bị hiện đại, độ bền cao, tiết kiệm năng lượng, thích ứng với điều kiện xâm nhập mặn, được sản xuất trong nước cho hệ thống cấp nước quy mô vùng liên tỉnh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm soát, điều khiển hệ thống cấp nước.

- Ứng dụng một số giải pháp công nghệ xử lý nước mặn, nước lợ thành nước ngọt đang sử dụng phổ biến như: Công nghệ chưng cất đơn giản; Công nghệ chưng cất nhanh nhiều bậc (MSFD); Công nghệ chưng cất đa hiệu ứng (MED); Công nghệ thẩm thấu ngược (RO); Công nghệ màng nano (NF); Công nghệ màng thẩm thấu chuyển tiếp (FO); Công nghệ điện thẩm tách (ED) đảm bảo cung cấp kịp thời nguồn nước cho người dân phân tán bị ảnh hưởng do biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn./.

Phụ lục 5

THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG NHẰM CUNG CẤP KIẾN THỨC, KỸ NĂNG VÀ BIỆN PHÁP VỀ BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG

(kèm theo Văn bản số 246 /BXD-BCH ngày 19 /01/2023 của Ban Chỉ huy)

1. Về xây dựng hướng dẫn một số giải pháp gia cường cho nhà dân hiện hữu chịu gió bão

Bộ Xây dựng đã xây dựng một số tài liệu sau:

- Phân loại nhà an toàn chịu gió, bão;

- Hướng dẫn kỹ thuật xây dựng phòng và giảm thiểu thiệt hại do gió, bão cho nhà và công trình;

- Khuyến cáo lắp đặt bồn nước cho nhà và công trình;

- Quy trình kiểm định các công trình an ten thu phát sóng viễn thông, truyền thanh truyền hình;

- Hướng dẫn phòng chống bão cho nhà và công trình xây dựng.

2. Về tập huấn, phổ biến và hướng dẫn phòng chống thiên tai, lụt bão cho nhà và công trình

Bộ Xây dựng đã tổ chức 11 lớp tập huấn, phổ biến và hướng dẫn tại 11 địa phương cho 942 công chức, viên chức thực hiện công tác phòng, chống thiên tai tại các địa phương cụ thể như sau:

TT	Địa điểm	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Số cán bộ tham gia
1	TP. Đà Nẵng	11/12/2021	14/12/2021	48
2	Thái Bình	18/12/2021	21/12/2021	51
3	TP. Hà Nội	23/12/2021	27/12/2021	71
4	TP. Cần Thơ	14/02/2022	17/02/2022	38
5	TP. Hồ Chí Minh	18/02/2022	21/02/2022	110
6	Quảng Ngãi	23/02/2022	26/02/2022	30
7	Đăk Lắk	28/02/2022	03/03/2022	54
8	Bình Thuận	25/03/2022	28/03/2022	288
9	Khánh Hòa	30/03/2022	02/04/2022	142
10	Hải Dương	22/04/2022	25/04/2022	47
11	Ninh Bình	20/05/2022	23/05/2022	63
Tổng cộng				**942**